**MỘT SỐ VẤN ĐỀ CẦN LƯU Ý KHI THỰC HIỆN**

**RÀ SOÁT VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT**

**PHỤC VỤ TRIỂN KHAI ĐỀ ÁN 06**

*(Kèm theo Công văn số 2367/TCT ngày 09/6/2023 của Tổ công tác)*

**A. CƠ SỞ THỰC HIỆN**

**1.** Chỉ thị số 05/CT-TTg ngày 23/02/2023 của Thủ tướng Chính phủ tiếp tục đẩy mạnh triển khai Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030 tại các bộ, ngành, địa phương năm 2023 và những năm tiếp theo.

**2.** Công văn số 452/TTg-KSTT ngày 23/5/2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc tháo gỡ các “điểm nghẽn” triển khai Đề án 06.

**3.** Ý kiến chỉ đạo của Phó Thủ tướng Trần Lưu Quang tại Công văn số 2266/VPCP-PL ngày 05/4/2023 của Văn phòng Chính phủ về kết quả hoạt động năm 2022 của Tổ công tác của Thủ tướng Chính phủ về rà soát văn bản quy phạm pháp luật (QPPL).

**4.** Ý kiến chỉ đạo của Phó Thủ tướng Trần Hồng Hà tại Công văn số 2893/VPCP-KSTT ngày 26/4/2023 của Văn phòng Chính phủ về việc rà soát, sửa đổi, bổ sung văn bản QPPL triển khai Đề án 06.

**5.** Quyết định số 704/QĐ-TCT ngày 09/5/2023 của Tổ công tác của Thủ tướng Chính phủ về rà soát văn bản QPPL ban hành Kế hoạch hoạt động năm 2023 của Tổ công tác của Thủ tướng Chính phủ về rà soát văn bản QPPL.

**B. TỔ CHỨC THỰC HIỆN RÀ SOÁT VĂN BẢN QPPL**

**I. Yêu cầu đối với việc rà soát văn bản QPPL**

**1.** Bám sát quan điểm chỉ đạo[[1]](#footnote-1), mục tiêu thực hiện Đề án 06[[2]](#footnote-2); bảo đảm sự phù hợp, thống nhất của hệ thống pháp luật, nhất là với các văn bản QPPL liên quan đến triển khai Đề án 06. Trong đó tập trung một số vấn đề sau:

- Chuyển đổi phương thức thực hiện các thủ tục hành chính, giao dịch dân sự từ phương thức trực tiếp sang thực hiện trên môi trường điện tử (tái cấu trúc quy trình, áp dụng dịch vụ công trực tuyến; cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, yêu cầu kê khai, xuất trình giấy tờ chứng minh nội dung thông tin, sử dụng bản sao; sử dụng biểu mẫu điện tử; khai thác, sử dụng thông tin, dữ liệu công dân đã có trong hệ thống cơ sở dữ liệu; sử dụng …). Quy định việc số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính.

- Bổ sung quy định về việc ứng dụng Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, Cơ sở dữ liệu quốc gia khác, Cơ sở dữ liệu chuyên ngành, hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính vào phục vụ giải quyết thủ tục hành chính và cung cấp dịch vụ công trực tuyến trong các lĩnh vực theo hướng: Khai thác, sử dụng thông tin trong các Cơ sở dữ liệu để không yêu cầu công dân xuất trình giấy tờ, tài liệu, thông tin đã được lưu trữ trong các Cơ sở dữ liệu, hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính.

- Bổ sung quy định về giá trị sử dụng thẻ Căn cước công dân gắn chíp điện tử, giá trị sử dụng của các thông tin được tích hợp trong thẻ căn cước công dân khi thực hiện các thủ tục hành chính, giao dịch dân sự, xử lý vi phạm hành chính.

- Bổ sung quy định về giá trị sử dụng của tài khoản định danh điện tử và việc xác thực điện tử trong giải quyết thủ tục hành chính, giao dịch dân sự qua ứng dụng VNeID.

- Bổ sung các quy định về việc xây dựng Cơ sở dữ liệu quốc gia, Cơ sở dữ liệu chuyên ngành. Việc kết nối, chia sẻ thông tin với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và Cơ sở dữ liệu, hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính. Việc khai thác, sử dụng thông tin trong Cơ sở dữ liệu đó.

- Quy định về việc bảo mật, an ninh an toàn thông tin cá nhân; thẩm quyền khai thác, chia sẻ thông tin.

**2.** Tập hợp đầy đủ các văn bản cần rà soát; tuân thủ đầy đủ các quy định của Luật Ban hành văn bản QPPL năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2020), Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản QPPL (được sửa đổi, bổ sung một số điều bởi Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ).

**3.** Kế thừa và cập nhật kết quả rà soát đã thực hiện như: kết quả rà soát đơn giản hóa thủ tục hành chính theo các Nghị quyết của Chính phủ về đơn giản hóa thủ tục hành chính, giấy tờ công dân liên quan đến quản lý dân cư thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của các Bộ, cơ quan ngang Bộ; kết quả rà soát pháp luật triển khai định danh và xác thực điện tử; tích hợp thông tin các giấy tờ cá nhân của công dân trên thẻ căn cước công dân và ứng dụng VNEID; kết quả rà soát pháp luật liên quan đến Sổ hộ khẩu, Sổ tạm trú hoặc có yêu cầu xuất trình giấy tờ, tài liệu xác nhận về cư trú…

Theo đó, đối với các văn bản **có nội dung** cần xử lý đã được các bộ, cơ quan ngang bộ rà soát, cập nhật và báo cáo theo yêu cầu tại Công văn số 1834/TCT ngày 10/5/2023 của Tổ công tác của Thủ tướng Chính phủ về việc rà soát và xử lý kết quả rà soát văn bản QPPL phục vụ triển khai Đề án 06 thì các bộ, cơ quan ngang bộ **không tổng hợp lại các nội dung đã báo cáo khi thực hiện theo Văn bản này, mà** **chỉ bổ sung những nội dung mới phát hiện, đề xuất xử lý.**

**4.** Kết quả rà soát phải nêu được cụ thể các nội dung, quy định pháp luật cần sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ; các phương án, giải pháp xử lý kết quả rà soát văn bản (Ví dụ: Vấn đề về đơn giản hóa thủ tục hành chính thì cần chỉ rõ thành phần hồ sơ, thông tin cần khai báo cần cắt giảm, giải pháp tái sử dụng dữ liệu dân cư đã thu thập, lưu trữ, đơn giải hóa quy trình thực hiện...; hay nhiệm vụ gì có thể phân cấp, ủy quyền thực hiện; các giấy tờ gì có thể tích hợp được vào căn cước công dân, VNEID…từ đó kiến nghị sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ quy định cụ thể trong các văn bản QPPL hiện hành).

**II. Cơ quan thực hiện rà soát, đề xuất xử lý văn bản QPPL**

Các cơ quan được giao nhiệm vụ chủ trì thực hiện nhiệm vụ, giải pháp tại Đề án 06, cụ thể:

1. Bộ, cơ quan ngang bộ;

2. Tòa án nhân dân tối cao;

3. Viện kiểm sát nhân dân tối cao;

4. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;

5. Bảo hiểm xã hội Việt Nam.

**III. Đối tượng, phạm vi rà soát văn bản QPPL**

Đối tượng, phạm vi rà soát văn bản là **toàn bộ** các văn bản QPPL **còn hiệu lực** do các cơ quan, người có thẩm quyền ban hành văn bản QPPL theo quy định của Luật Ban hành văn bản QPPL (trừ Hiến pháp, bao gồm cả các văn bản đã được ban hành nhưng đến thời điểm thực hiện rà soát chưa có hiệu lực) liên quan đến việc triển khai Đề án 06.

Các hình thức văn bản QPPL khác ngoài hệ thống văn bản QPPL quy định tại Điều 4 Luật Ban hành văn bản QPPL năm 2015 được ban hành trước ngày Luật này có hiệu lực (ngày 01/7/2016) và còn hiệu lực cũng thuộc đối tượng rà soát.

**IV. Thực hiện rà soát văn bản QPPL**

***1. Rà soát quy định pháp luật bảo đảm phù hợp, thống nhất với các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến triển khai Đề án 06***

***a) Văn bản là căn cứ rà soát:***

(1) Luật Căn cước công dân năm 2014 (được sửa đổi, bổ sung bởi Luật Cư trú năm 2020);

(2) Nghị định số [137/2015/NĐ-CP](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/bo-may-hanh-chinh/nghi-dinh-137-2015-nd-cp-huong-dan-luat-can-cuoc-cong-dan-282742.aspx) ngày 31 tháng 12 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành [Luật Căn cước công dân](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Quyen-dan-su/Luat-Can-cuoc-cong-dan-2014-259782.aspx) (được sửa đổi, bổ sung một số điều bởi Nghị định số 37/2021/NĐ-CP ngày 29/3/2021 của Chính phủ);

(3) Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử;

(4) Nghị định số [47/2020/NĐ-CP](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/cong-nghe-thong-tin/nghi-dinh-47-2020-nd-cp-quan-ly-ket-noi-va-chia-se-du-lieu-so-cua-co-quan-nha-nuoc-439384.aspx) ngày 09/4/2020 của Chính phủ về quản lý, kết nối và chia sẻ thông tin của cơ quan nhà nước;

(5) Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính (được sửa đổi bởi Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06/12/2021 của Chính phủ);

(6) Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24/6/2022 của Chính phủ quy định về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến của cơ quan nhà nước trên môi trường mạng;

(7) Nghị định số 59/2022/NĐ-CP ngày 05/9/2022 của Chính phủ quy định về định danh và xác thực điện tử;

(8) Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến việc nộp, xuất trình sổ hộ khẩu, sổ tạm trú giấy khi thực hiện thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công;

(9)Nghị định số 13/2023/NĐ-CP ngày 17/4/2023 của Chính phủ bảo vệ dữ liệu cá nhân;

(10) Quyết định số 31/2021/QĐ-TTg ngày 11/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế quản lý, vận hành, khai thác Cổng Dịch vụ công quốc gia;

(11) Thông tư số 08/2022/TT-BCA ngày 27/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định Danh mục sản phẩm khai thác, sử dụng thông tin trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư;

(12) Thông tư số 46/2022/TT-BCA ngày 04/11/2022 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định về việc kết nối, chia sẻ và khai thác thông tin giữa Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư với Cơ sở dữ liệu quốc gia, Cơ sở dữ liệu chuyên ngành và hệ thống thông tin khác;

(13) Thông tư số 01/2023/TT-VPCP ngày 05/4/2023 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ quy định một số nội dung và biện pháp thi hành trong số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính và thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử;

(14) Các văn bản QPPL liên quan đến triển khai Đề án 06 được ban hành trong thời gian thực hiện rà soát văn bản (Ví dụ: Luật Giao dịch điện tử được Quốc hội thông qua tại kỳ họp thứ 5, tháng 5/2023…).

(15) Các văn bản khác có liên quan.

***b) Cách thức thực hiện***

**(1)** Xác định văn bản cần rà soát: Các bộ, ngành, địa phương xác định các văn bản thuộc trách nhiệm rà soát của mình (theo quy định tại Điều 139 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 154/2020/NĐ-CP) có nội dung liên quan đến các văn bản là căn cứ rà soát tại Điểm a nêu trên để thực hiện việc rà soát văn bản.

***Ví dụ:*** Theo quy định tại Điều 139 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 154/2020/NĐ-CP), văn bản quy phạm pháp luật thuộc trách nhiệm rà soát của Bộ Công an gồm: thông tư, thông tư liên tịch do Bộ trưởng Bộ Công an ban hành, liên tịch ban hành; văn bản của cơ quan nhà nước cấp trên (Luật, nghị quyết của Quốc hội, pháp lệnh, nghị quyết của Ủy ban thường vụ Quốc hội, nghị định, quyết định của Thủ tướng Chính phủ) do Bộ Công an chủ trì soạn thảo; văn bản của Quốc hội, Ủy ban thường vụ Quốc hội do cơ quan, tổ chức, đại biểu Quốc hội trình có nội dung điều chỉnh những vấn đề thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công an. (Lưu ý: Các hình thức văn bản QPPL khác (như Quyết định QPPL của Bộ trưởng Bộ Công an) ban hành trước ngày 01/7/2016 và còn hiệu lực cũng thuộc đối tượng rà soát).

**(2)** Thực hiện rà soát văn bản: Các bộ, ngành, địa phương thực hiện so sánh, đối chiếu các văn bản cần rà soát với các văn bản là căn cứ rà soát để phát hiện các quy định pháp luật mâu thuẫn, chồng chéo, chưa phù hợp, chưa thống nhất.

***Ví dụ:*** Thực hiện đối chiếu các văn bản cần rà soát với Luật Căn cước công dân năm 2014 (được sửa đổi, bổ sung bởi Luật Cư trú năm 2020); Nghị định số [137/2015/NĐ-CP](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/bo-may-hanh-chinh/nghi-dinh-137-2015-nd-cp-huong-dan-luat-can-cuoc-cong-dan-282742.aspx) ngày 31 tháng 12 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành [Luật Căn cước công dân](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Quyen-dan-su/Luat-Can-cuoc-cong-dan-2014-259782.aspx) (được sửa đổi, bổ sung một số điều bởi Nghị định số 37/2021/NĐ-CP ngày 29/3/2021 của Chính phủ)… để xác định các nội dung mâu thuẫn, chồng chéo, chưa phù hợp, chưa thống nhất giữa các văn bản.

**(3)** Tổng hợp kết quả rà soát: Các bộ, ngành, địa phương tổng hợp kết quả rà soát được tổng hợp theo mẫu tại Phụ lục III kèm theo Văn bản này.

***2. Rà soát văn bản để bảo đảm thực hiện các mục tiêu của Đề án 06***

***a) Căn cứ rà soát***

- Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030, trọng tâm là “mục tiêu” của Đề án và “nhiệm vụ và giải pháp” thực hiện Đề án. Trong đó:

**+** Mục tiêu của Đề án được nêu tại Mục II Đề án “Phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030” (Điều 1 Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ) bao gồm Mục tiêu tổng quát[[3]](#footnote-3) và Mục tiêu cụ thể (05 nhóm).

+ Nhiệm vụ và giải pháp của Đề án được nêu tại Mục III Đề án “Phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030” (Điều 1 Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ).

- Các chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Chỉ thị số 05/CT-TTg ngày 23/02/2023 của Thủ tướng Chính phủ tiếp tục đẩy mạnh triển khai Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030 tại các bộ, ngành, địa phương năm 2023 và những năm tiếp theo; Công văn số 452/TTg-KSTT ngày 23/5/2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc tháo gỡ các “điểm nghẽn” triển khai Đề án 06.

- Các văn bản khác có liên quan.

***b) Cách thức thực hiện***

**(1)** Căn cứ mục III Đề án 06 (nhiệm vụ và giải pháp) và Phụ lục II. Danh mục các nhiệm vụ phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025 (ban hành kèm theo Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ, được tổng hợp tại **theo mẫu tại Phụ lục IV kèm theo Văn bản này)**, các cơ quan xác định các nhiệm vụ, giải pháp được giao chủ trì thực hiện (theo cột “Cơ quan chủ trì”).

***Ví dụ:***

**-** Bộ Công an được giao chủ trì ban hành Thông tư quy định về danh mục sản phẩm được khai thác từ Cơ sở dữ liệu quốc gia.

**-** Các bộ, ngành, địa phương có nhiệm vụ nghiên cứu, rà soát, đề xuất sửa đổi, bổ sung các quy định của pháp luật để sử dụng Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư phục vụ thực hiện các thủ tục hành chính trên môi trường điện tử và phát triển kinh tế - xã hội.

- Bộ Công an, Tòa án nhân dân tối cao chủ trì triển khai cung cấp dịch vụ xác thực thông tin đối với các đương sự, bị can, bị cáo, người tham gia tố tụng… trên Cổng dịch vụ của Tòa án nhân dân để phục vụ triển khai tố tụng điện tử và xét xử trực tuyến.

**(2)** Các cơ quan được giao nhiệm vụ chủ trì thực hiện đánh giá hệ thống văn bản quy phạm pháp luật hiện hành trên cơ sở nghiên cứu, rà soát, đánh giá tình hình (đối với các nhiệm vụ, giải pháp đang thực hiện), khả năng (đối với các nhiệm vụ, giải pháp chưa thực hiện) nhằm xác định cơ sở pháp lý để triển khai nhiệm vụ, giải pháp/mục tiêu. Việc rà soát, xác định cơ sở pháp lý để thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp/mục tiêu được tổng hợp **theo mẫu tại Phụ lục IV kèm theo Văn bản này**. Trong đó, các vấn đề cần xác định như sau:

**(i) Nhiệm vụ, giải pháp/mục tiêu đã có đầy đủ cơ sở pháp lý triển khai.**

***Ví dụ:*** Đối với nhiệm vụ *“thực hiện số hóa và tái sử dụng kết quả số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính có liên quan đến thông tin, giấy tờ cá nhân trong tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính để làm giàu, cập nhật, bổ sung, kết nối, chia sẻ và sử dụng có hiệu quả Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư phục vụ giải quyết thủ tục hành chính”* đã có đầy đủ cơ sở pháp lý triển khai, cụ thể là: Nghị định số [63/2010/NĐ-CP](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/bo-may-hanh-chinh/nghi-dinh-63-2010-nd-cp-kiem-soat-thu-tuc-hanh-chinh-106929.aspx) ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số [92/2017/NĐ-CP](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/bo-may-hanh-chinh/nghi-dinh-92-2017-nd-cp-sua-doi-nghi-dinh-lien-quan-den-kiem-soat-thu-tuc-hanh-chinh-348640.aspx) ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số [61/2018/NĐ-CP](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/bo-may-hanh-chinh/nghi-dinh-61-2018-nd-cp-co-che-mot-cua-mot-cua-lien-thong-trong-giai-quyet-thu-tuc-hanh-chinh-357427.aspx) ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính; Nghị định số [107/2021/NĐ-CP](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/bo-may-hanh-chinh/nghi-dinh-107-2021-nd-cp-sua-doi-nghi-dinh-61-2018-nd-cp-thuc-hien-co-che-mot-cua-484769.aspx) ngày 06/12/2021 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số [61/2018/NĐ-CP](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/bo-may-hanh-chinh/nghi-dinh-61-2018-nd-cp-co-che-mot-cua-mot-cua-lien-thong-trong-giai-quyet-thu-tuc-hanh-chinh-357427.aspx) ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính; Nghị định số [45/2020/NĐ-CP](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/cong-nghe-thong-tin/nghi-dinh-45-2020-nd-cp-thuc-hien-thu-tuc-hanh-chinh-tren-moi-truong-dien-tu-426372.aspx) ngày 08/4/2020 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử; Nghị định số [42/2022/NĐ-CP](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/cong-nghe-thong-tin/nghi-dinh-42-2022-nd-cp-cung-cap-thong-tin-dich-vu-cong-truc-tuyen-tren-moi-truong-mang-518831.aspx) ngày 24/6/2022 của Chính phủ quy định về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến của cơ quan nhà nước trên môi trường mạng; Quyết định số [31/2021/QĐ-TTg](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/cong-nghe-thong-tin/quyet-dinh-31-2021-qd-ttg-quy-che-quan-ly-van-hanh-cong-dich-vu-cong-quoc-gia-491068.aspx) ngày 11/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế quản lý, vận hành, khai thác Cổng Dịch vụ công quốc gia; Thông tư số 01/2023/TT-VPCP ngày 05/4/2023 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ quy định một số nội dung và biện pháp thi hành trong số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính và thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử.

***Lưu ý:***

+ Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, các bộ, ngành, địa phương vẫn tiếp tục rà soát, xác định những vấn đề khó khăn, vướng mắc do quy định của pháp luật nêu trên và đề xuất cơ quan có thẩm quyền nghiên cứu, sửa đổi phù hợp (nếu có). Trong trường hợp này, nhiệm vụ, giải pháp được xác định thuộc nhóm *“Nhiệm vụ, giải pháp/mục tiêu đã xác định được quy định pháp luật có liên quan, tuy nhiên để thực hiện được nhiệm vụ, giải pháp/mục tiêu đề ra thì quy định pháp luật cần tiếp tục được hoàn thiện”* (theo Điểm (ii) dưới đây).

+ Đối với các nhiệm vụ, giải pháp **đã hoàn thành**, các bộ, ngành, địa phương chỉ cần báo cáo “kết quả thực hiện nhiệm vụ” mà **không cần đánh giá** tại cột “cơ sở pháp lý thực hiện nhiệm vụ, giải pháp/mục tiêu” tại Phụ lục IV kèm theo Văn bản này.

***Ví dụ:*** đối với nhiệm vụ “Ban hành Thông tư quy định về danh mục, sản phẩm được khai thác từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư”: Bộ Công an chỉ cần báo cáo “kết quả thực hiện nhiệm vụ” là “Bộ trưởng Bộ Công an ban hành Thông tư số 08/2022/TT-BCA ngày 27/01/2022 quy định danh mục sản phẩm khai thác, sử dụng thông tin trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư” mà không cần đánh giá tại cột “cơ sở pháp lý thực hiện nhiệm vụ, giải pháp/mục tiêu” tại Phụ lục IV kèm theo Văn bản này.

**(ii) Nhiệm vụ, giải pháp/mục tiêu đã xác định được quy định pháp luật có liên quan, tuy nhiên để thực hiện được nhiệm vụ, giải pháp/mục tiêu đề ra thì quy định pháp luật cần tiếp tục được hoàn thiện**: Từ thực tiễn triển khai thực hiện văn bản pháp luật trên thực tế hoặc thông qua kết quả rà soát văn bản quy phạm pháp luật cho thấy, các văn bản quy phạm pháp luật làm cơ sở pháp lý để thực hiện nhiệm vụ, giải pháp/mục tiêu còn có nội dung, quy định mâu thuẫn, chồng chéo, chưa phù hợp với văn bản quy phạm pháp luật khác, hoặc quy định còn có vướng mắc, bất cập (như quy định chưa cụ thể, chưa rõ ràng dẫn đến các cách hiểu khác nhau hoặc không thể thực hiện được trên thực tế; quy định không bảo đảm để thực hiện được mục tiêu…) dẫn đến khó khăn, vướng mắc trong thực hiện. Trên cơ sở đó, các bộ, ngành, địa phương đề xuất sửa đổi, bổ sung quy định pháp luật *(theo mẫu tại Phụ lục V phần A Văn bản này)*.

***Ví dụ:*** Để thực hiện nhiệm vụ đề xuất sửa đổi, bổ sung các quy định của pháp luật “để sử dụng Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư phục vụ thực hiện các thủ tục hành chính trên môi trường điện tử và phát triển kinh tế - xã hội” (Điểm c mục III.1 Đề án 06), khi rà soát Nghị định số 171/2016/NĐ-CP ngày 27/12/2016 của Chính phủ quy định về đăng ký, xóa đăng ký và mua, bán, đóng mới tàu biển thấy rằng nội dung quy định từ “Điều 8 đến Điều 16 quy định Thủ tục hành chính có yêu cầu thành phần hồ sơ là CMND/CCCD và các trường thông tin về ngày/tháng/năm sinh, giới tính, dân tộc, quốc tịch, nơi ở hiện nay bằng số CMND/Thẻ CCCD/Hộ chiếu” cần phải được sửa đổi theo hướng đơn giản hóa thủ tục hành chính, không yêu cầu người dân khai báo lại các thông tin đã có trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư [[4]](#footnote-4).

***Lưu ý:*** Đối với các văn bản có **cùng nội dung** được tổng hợp ở cả Phụ lục III và Phụ lục V phần A Văn bản này, tại cột “Ghi chú” của các Phụ lục, đề nghị các bộ, ngành, địa phương ghi: **“đồng thời được tổng hợp tại Phụ lục III hoặc Phụ lục V phần A”**.

**(iii) Nhiệm vụ, giải pháp/mục tiêu chưa có cơ sở pháp lý để triển khai:** Trên cơ sở kết quả rà soát văn bản để bảo đảm thực hiện nhiệm vụ, giải pháp/mục tiêu theo Đề án 06, các bộ, ngành, địa phương nhận thấy **hoàn toàn chưa có** quy định pháp luật có liên quan điều chỉnh. Trên cơ sở đó, đề xuất nội dung, cấp có thẩm quyền, lộ trình ban hành văn bản để thực hiện nhiệm vụ *(theo mẫu tại Phụ lục V phần B).*

**(3)** Kết quả rà soát, xác định cơ sở pháp lý để thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp/mục tiêu của Đề án 06 được tổng hợp theo mẫu **tại Phụ lục IV kèm theo Văn bản này.**

Nhiệm vụ, giải pháp/mục tiêu đã xác định được quy định pháp luật có liên quan, tuy nhiên quy định pháp luật cần tiếp tục được hoàn thiện hoặc các nhiệm vụ chưa có cơ sở pháp lý để triển khai: Bộ, ngành, địa phương tổng hợp kết quả rà soát cụ thể các nội dung cần sửa đổi, bổ sung, thay thế, ban hành mới **theo mẫu Phụ lục V kèm theo Văn bản này.**

**V. Xây dựng Báo cáo kết quả rà soát văn bản**

Các bộ, ngành, địa phương xây dựng báo cáo và các phụ lục theo mẫu kèm theo Văn bản này, bao gồm:

- Mẫu báo cáo (Phụ lục I);

- Danh mục văn bản QPPL còn hiệu lực đã được rà soát (Phụ lục II);

- Danh mục văn bản QPPL cần xử lý để bảo đảm phù hợp, thống nhất với các văn bản QPPL liên quan đến triển khai Đề án 06 (Phụ lục III);

- Rà soát, xác định cơ sở pháp lý để thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp/mục tiêu của Đề án 06 (Phụ lục IV);

- Danh mục văn bản QPPL cần xử lý để bảo đảm cơ sở pháp lý thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp/mục tiêu triển khai Đề án 06 (Phụ lục V)./.

1. Tại Mục I Đề án “Phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030” (Điều 1 Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ). [↑](#footnote-ref-1)
2. Tại Mục II Đề án “Phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030” (Điều 1 Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ). [↑](#footnote-ref-2)
3. Mục tiêu tổng quát: *“****Ứng dụng Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, hệ thống định danh và xác thực điện tử, thẻ Căn cước công dân gắn chip điện tử*** *trong công cuộc chuyển đổi số quốc gia một cách linh hoạt, sáng tạo phù hợp Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 để phục vụ 5 nhóm tiện ích như sau: (1) Phục vụ giải quyết thủ tục hành chính và cung cấp dịch vụ công trực tuyến; (2) Phục vụ phát triển kinh tế, xã hội; (3) Phục vụ công dân số; (4) Hoàn thiện hệ sinh thái phục vụ kết nối, khai thác, bổ sung làm giàu dữ liệu dân cư; (5) Phục vụ chỉ đạo, điều hành của lãnh đạo các cấp”.* [↑](#footnote-ref-3)
4. Theo kết quả rà soát của Bộ Giao thông vận tải được tổng hợp tại Báo cáo số 99/BC-BTP ngày 31/3/2023 của Bộ Tư pháp. [↑](#footnote-ref-4)